

CHÀO BẠN

チャーオ バーン (こんにちは)

ベトナム語情報紙

Vol. 31

Phát hành: **Hiệp hội Quốc tế hóa T/phố Yamato**

Địa chỉ: 〒242-0018 Yamato-shi, Fukami-nishi8-6-12 2F

Điện thoại: 046-260-5125, 5126

Ngày phát hành: Ngày 30 tháng 6 năm 2012

発行: 公益財団法人大和市国際化協会

〒242-0018 やまと しふかみにし かい
大和市深見西8-6-12 2階

電話: 046-260-5125, 5126

発行日: 2012年 6月30日

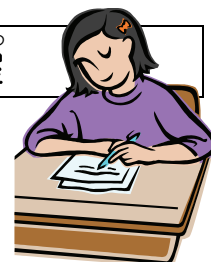
Email: pal@yamato-kokusai.or.jp

URL: <http://www.yamato-kokusai.or.jp>

Lớp học tiếng Nhật

日本語教室

Tại thành phố Yamato, có các lớp tiếng nhật thiện nguyện giúp đỡ việc học tiếng hoặc các nhóm sinh hoạt tiếng nhật khác. Địa điểm xin hãy tham khảo trang 4. Lệ phí chỉ là tiền copy tài liệu. Những bạn đi học lần đầu, xin hãy điện thoại trước.



Tên nhóm học	Địa điểm	Bản đồ	Ngày học tập	Số điện thoại
Tsukimino AIUEO	Trung tâm học tập Tsukimino	①	Thứ sáu mỗi tuần buổi chiều 1 giờ 30~3 giờ	Wakabayashi-san 046-276-8070
Lớp học tiếng Nhật Yamato	Trung tâm phúc lợi bảo vệ sức khỏe - Tầng 4	②	Chủ nhật mỗi tuần buổi sáng 10 giờ 20~12 giờ 30	* Enjo Kyokai 046-268-2655
Kakehashi			Thứ sáu mỗi tuần buổi sáng 10 giờ ~11 giờ 30	Shimazawa-san 046-276-3830
Yamabiko			Thứ năm mỗi tuần buổi tối 7 giờ ~8 giờ 30	Tsukaguchi-san (Tiếng Anh) 090-4436-8104
Hội học tiếng Nhật	Trung tâm học tập trộn đời - Tầng 2	③	Thứ tư mỗi tuần buổi chiều 1 giờ 30 ~3 giờ	Matsuda-san 046-264-6159
	Trung tâm học tập trộn đời - Tầng 3		Thứ bảy mỗi tuần buổi tối 7 giờ 30 ~9 giờ	Abe-san 046-267-6561
Lớp bạn bè , Yamato	Trung tâm học tập Sakuragaoka	④	Thứ sáu mỗi tuần buổi tối 7 giờ 30 ~9 giờ	Tanaka-san 046-269-7564
Katatsumurino Kai	Trung tâm thiếu niên T/p hỏ Yamato	⑤	Thứ bảy mỗi tuần buổi sáng 10 giờ ~trưa	* Enjo Kyokai 046-268-2655
Nhóm tiếng Nhật Oden			Thứ ba từ 6 giờ 30 chiều ~8 giờ chiều (3 lần/tháng)	
Lớp Randoseru	Trung tâm học tập Shibuya	⑥	Ngày chủ nhật từ 11 giờ sáng ~1 giờ chiều	

* Enjo Kyokai (Hiệp hội hỗ trợ): NPO Kanagawa Nanmin Teiju Enjo Kyokai

Thông báo về việc nộp thuế



のうぜい し
納税のお知らせ

Tiền thuế được sử dụng cho các mục đích phúc lợi như trường học giáo dục trẻ em, chi phí chữa bệnh, xử lý rác thải, cấp cứu tai nạn, phòng cháy chữa cháy của thành phố. Với nghĩa vụ và trách nhiệm của một người dân, chúng ta hãy đóng thuế cho thành phố đúng thời hạn quy định.

Các loại thuế của thành phố	Thuế tỉnh thành		Thuế tài sản cố định		Thuế xe ô tô hạng nhẹ		Thuế là tiền bảo hiểm sức khỏe quốc dân	
	Kỳ	Hạn nộp thuế	Kỳ	Hạn nộp thuế	Kỳ	Hạn nộp thuế	Kỳ	Hạn nộp thuế
Tháng 5			Kỳ 1	31/5	Kỳ 1	31/5		
Tháng 6	Kỳ 1	2/7					Kỳ 1	2/7
Tháng 7			Kỳ 2	31/7			Kỳ 2	31/7
Tháng 8	Kỳ 2	31/8					Kỳ 3	31/8
Tháng 9			Kỳ 3	1/10			Kỳ 4	1/10
Tháng 10	Kỳ 3	31/10					Kỳ 5	31/10
Tháng 11							Kỳ 6	30/11
Tháng 12			Kỳ 4	4/1			Kỳ 7	4/1
Tháng 1	Kỳ 4	31/1					Kỳ 8	31/1
Tháng 2							Kỳ 9	28/2
Tháng 3							Kỳ 10	1/4

- *1 Theo giấy thông báo số tiền thuế phải nộp, khi đến gần kỳ hạn xin hãy đi nộp thuế tại Tòa thị chính T/p Yamato, chi nhánh Shibuya, điểm công tác Sakuragaoka, điểm công tác Yamato, điểm công tác Chuorinkan.
- *2 Ngoài ra cũng có thể nộp tại cửa hàng tiện lợi 24/24 (Có trường hợp không thể trả tiền nộp thuế được).
- *3 Nếu bị mất giấy để nộp tiền thuế có thể xin cấp lại được hãy liên lạc hoặc đến Ban trưng thu thuế Tòa thị chính.

■ Tư vấn về các loại thuế / のうぜい そうだん 納税の相談

Thứ ngày	Thời gian mở cửa làm việc	Nội dung tư vấn
Thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ sáu, thứ bảy 月、火、水、木、金、土	8:30~17:00	Tư vấn thuế thị dân, về nộp thuế, cách làm thủ tục nộp thuế qua tài khoản ngân hàng...
Chủ nhật 日	8:30~12:30	

Chú ý : 「Ngày 7/7 (Thứ bảy) , ngày 8/7/2012、(Chủ nhật) văn phòng về thuế nghỉ làm việc」

■ Nơi liên hệ chi tiết / とあひ 問い合わせ

Ban trưng thu thuế T/p Yamato

やまとしやくしょうのうか
大和市役所収納課

046-260-5242



Cách thức đăng ký : Từ ngày 2 tháng 7 tại Hiệp hội quốc tế hóa T/p Yamato, nhận đăng ký ưu tiên theo thứ tự đến trước.

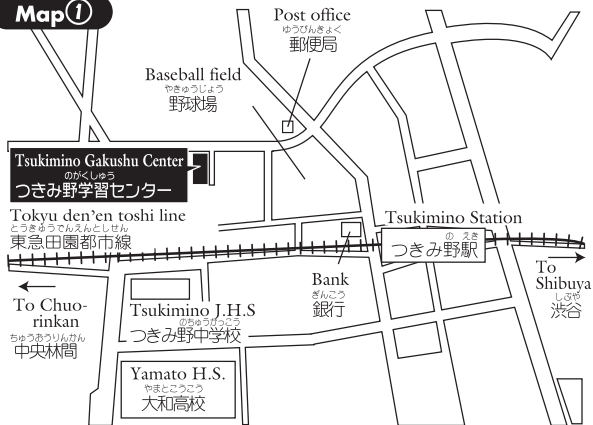
JAPANESE CLASSES

にほんごきょうしつ
日本語教室
まっぷ

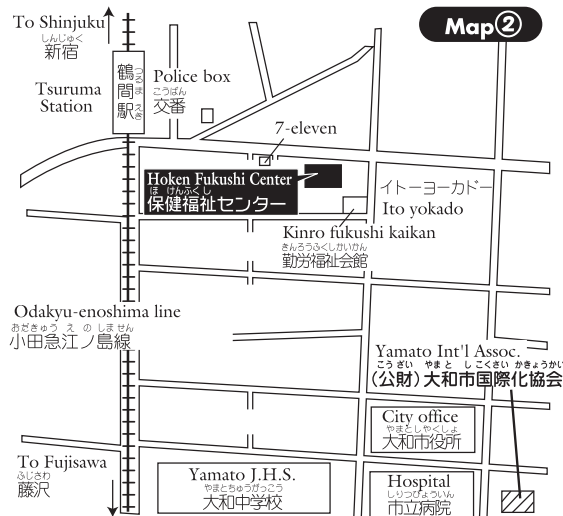


かく きょうしつ かいよう
各にほんご教室の会場
ちず
地図はこちらです！

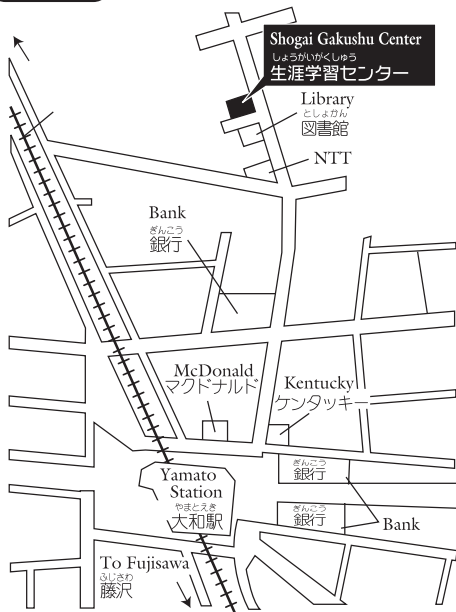
Map①



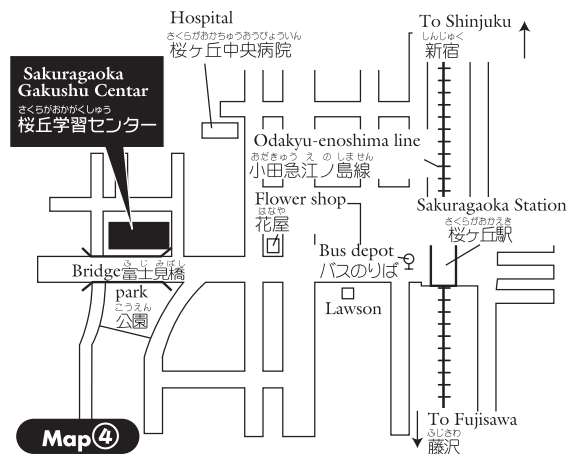
Map②



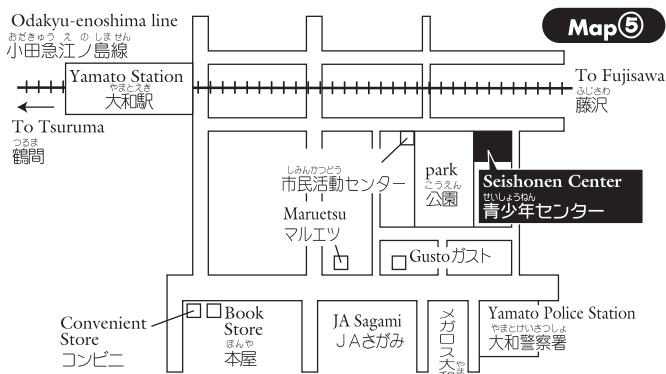
Map③



Map④



Map⑤



Map⑥

